TAND HUYỆN TX
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị L;
2. Bà Lê Thị H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Kh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TX tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn H - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 3 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TX. Tòa án nhân dân huyện TX mở phiên tòa để đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2023/TLST – HNGĐ, ngày 06/12/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Cầm Thị Ó – sinh năm 1994 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn Hún, xã Luận Khê, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2.Bị đơn: Vi Văn Tr – sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn Hún, xã Luận Khê, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3.Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Cầm Thị Ó: Bà Phan Thị Nh – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2023 của chị Vi Thị Ó là nguyên đơn và các bản tự khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân*: Nguyên đơn Cầm Thị Ó và bị đơn Vi Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 2012, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Luận Khê, huyện TX vào ngày 03/4/2012. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung

sống hạnh phúc, đến tháng 05 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Vi Văn Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, không chung thủy, mỗi lần chị góp ý thì vợ chồng to tiếng với nhau. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình đứng ra dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trước tình trạng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như vậy, hiện nay chị Ó nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Cầm Thị Ó đề nghị Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Vi Văn Tr.

**Về con cái*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên các cháu là Vi Trọng H — sinh ngày 01/5/2012 và cháu Vi Thị Bảo H – sinh ngày 05/8/2015. Nguyên đơn Cầm Thị Ó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 02 cháu Trọng H và Bảo H và đề nghị bị đơn Vi Văn Tr cấp dưỡng nuôi cháu Vi Trọng H theo quy định của pháp luật

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Vi Văn Tr sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện TX thì anh Tr không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập cũng như thông báo hòa giải. Như vậy anh Vi Văn Tr không hợp tác, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TX đã lập biên bản về việc không hòa giải được đối với vụ việc trên. Tại phiên tòa hôm nay anh Vi Văn Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 08/12/2023 và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Vi Văn Tr bày:

* Về hôn nhân: Bị đơn Vi Văn Tr thừa nhận như nội dung như chị Ó trình bày, nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống và suy nghĩ của mỗi người là khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng; do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị Ó đã đi làm ăn xa từ năm 2022 đến nay mà không được sự đồng ý của anh Tr, trong thời gian đó chị Ó không quan tâm đến gia đình, vợ chồng xa cách; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2022 đến nay. Hiện nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hàn gắn được và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

*Về con cái: Bị đơn thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như nguyên đơn trình bày, hiện nay 02 cháu Vi Trọng H và Vi Thị Bảo H đang ở với chị Ó Do không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Trường hợp chị Ó nhất quyết ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả 02 cháu và không đề nghị chị Ó cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản và công nợ: bị đơn Vi Văn Tr nhất trí với ý kiến của nguyên đơn về vấn đề này.

Tại Biên bản xác minh nguyên nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện TX, UBND xã Luận Khê, huyện TX đã xác nhận: Anh Tr và chị Ó xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, vợ chồng sinh sống ở địa phương một thời gian, sau đó thường xuyên đi làm ăn xa. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh Vi Văn Tr và chị Cầm Thị Ó như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được và cũng không được hòa giải mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh Tr, chị Ó.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nhận thấy: Về hôn nhân, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn Cầm Thị Ó và bị đơn Vi Văn Tr đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 06/2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa; về con cái vợ chồng có 02 con chung, chị Ó có nơi ở và thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của cả 02 cháu là muốn được ở với mẹ. Đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn Cầm Thị Ó được ly hôn với bị đơn Vi Văn Tr; giao hai cháu Vi Trọng H và Vi Thị Bảo H cho nguyên đơn Ó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn Vi Văn Tr phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Vi Trọng H và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TX tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì; Về tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Vi Văn Trang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51,56, 57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273,278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu

cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Cầm Thị Ó; Giao các cháu Vi Trọng H, Vi Thị Bảo H cho nguyên đơn Cầm Thị Ó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bị đơn Vi Văn Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Vi Trọng H theo quy định của pháp luật và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con không ai được ngăn cản. Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị đơn Vi Văn Tr phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Cầm Thị Ó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Vi Văn Tr. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2.Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Vi Văn Tr có nơi cư trú tại thôn Hún, xã Luận Khê, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3.Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1Về hôn nhân: Nguyên đơn Cầm Thị Ó và Vi Văn Tr tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Luận Khê, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không thông cảm cho nhau dẫn đến cải cọ nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2022 đến nay. Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn không đồng ý vì bị đơn cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên vẫn có thể hàn gắn được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Cầm Thị Ó và bị đơn Vi Văn Tr đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Cầm Thị Ó là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2.*Về con cái*: Vợ chồng có 02 con chung là Vi Trọng H và Vi Thị Bảo H như vợ chồng đã thống nhất ở trên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Cầm Thị Ó đề nghị được nuôi cả 02 con và yêu cầu bị đơn Vi Văn Tr cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Vi Trọng H từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng. Xét điều kiện nuôi con của cả nguyên đơn và bị đơn thì thấy,

nguyên đơn Cầm Thị Ó có nơi ở ổn định và thu nhập hàng tháng từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ, có thời gian chăm sóc con, bị đơn Vi Văn Tr hiện tại không có công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo các điều kiện phát triển bình thường của trẻ em, do cháu Vi Trọng H và Vi Thị Bảo H đang còn nhỏ, tâm sinh lý phát triển chưa hoàn thiện nên cần sự quan tâm, gần gủi chăm sóc từ người mẹ, theo nguyện vọng của các con là muốn được ở cùng với chị Ó, vì vậy giao các cháu Vi Trọng H và Vi Thị Bảo H cho chị Ó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn Vi Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Vi Trọng H là 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Vi Trọng H đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi) và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự giải quyết với nhau nên HĐXX không xem xét.

*2.4.*Quan điểm bảo vệ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay về hôn nhân, con cái, án phí là đầy đủ và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.5.Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56, 57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, 273, 278 và 280 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Cầm Thị Ó được ly hôn với bị đơn Vi Văn Tr

2. Về con cái:

Giao các cháu Vi Trọng H – sinh ngày 01/5/2012 và Vi Thị Bảo H – sinh ngày 05/8/2015 cho nguyên đơn Cầm Thị Ó trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn Vi Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Vi Trọng H hàng tháng là: 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Vi Trọng H đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Bị đơn Vi Văn Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4.Về án phí và các vấn đề khác: Nguyên đơn Cầm Thị Ó phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/ 0002514, ngày 06/12/2023 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Cầm Thị Ó đã thi hành xong về phần án phí.

Bị đơn Vi Văn Tr phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Ban Tư pháp xã Luận Khê huyện Thường Xuân, Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Sỹ H